

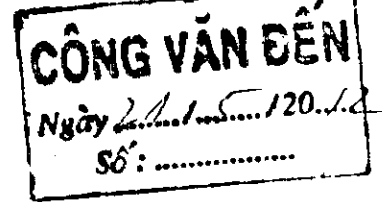
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3814 /BGTVT-TCCB

V/v hướng dẫn sơ kết 5 năm thực hiện
Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 27/4/2007

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2012



Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam, Các Tổng công ty Hàng hải, Đường sắt, Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Kế hoạch số 153-KH/BDVTW ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị (khóa X) về “Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá đúng thực trạng tình hình và những kết quả đạt được, nêu rõ những ưu điểm, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, triển khai, thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp.
- Kiến nghị, đề xuất những chủ trương, giải pháp nhằm tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết trong thời gian tới.
- Công tác sơ kết được thực hiện từ cơ sở, đảm bảo nghiêm túc, thiết thực và hiệu quả; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, tổ chức đảng trong chỉ đạo, kiểm tra và sơ kết, đồng thời gắn với việc quán triệt thực hiện Luật Bình đẳng giới và Chiến lược quốc gia Vì sự tiến bộ phụ nữ nhằm nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong thời kỳ mới.

B. NỘI DUNG SƠ KẾT

Nội dung sơ kết gồm 2 phần

I. Phần thứ nhất: Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 11/NQ-TW của Bộ Chính trị

1. Công tác triển khai Nghị quyết

- a) Tình hình tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW ở các cấp ủy đảng trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp:
 - Tổ chức quán triệt trong các cấp ủy, chi bộ.
 - Xây dựng chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của các cấp ủy đảng.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện.

b) Triển khai trong các cấp chính quyền, công đoàn:

- Số lượt triển khai Nghị quyết/tổng số CNVCLĐ

Số kinh phí chi cho công tác này

- Số đơn vị có đánh giá thực hiện Nghị quyết/tổng số đơn vị

- Sự phối hợp của đơn vị với các cơ quan hữu quan triển khai

c) Đánh giá sự chuyển biến về nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền và công đoàn trong công tác quán triệt, triển khai Nghị quyết.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết

Đối chiếu với các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết 11 để đánh giá, nêu rõ những nội dung đã làm được, những đổi mới về hình thức, phương pháp để triển khai; những ưu điểm, những đổi mới trong công tác vận động nữ CNVCLĐ, công tác cán bộ nữ, vì sự tiến bộ của nữ CNVCLĐ theo tinh thần NQ11-NQ/TW (có số liệu so sánh giai đoạn trước khi có Nghị quyết), cụ thể:

a) Công tác tuyên truyền giáo dục

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 11, Luật Bình đẳng Giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình:

+ Số cuộc

+ Số lượt người

- Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức Phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH - HĐH đất nước. Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động, sáng tạo, có lối sống văn hóa, có lòng nhân hậu:

+ Số cuộc

+ Số lượt người

- Tuyên truyền Pháp luật Lao động, các chế độ chính sách:

+ Số cuộc

+ Số lượt người

- Tuyên truyền, tư vấn công tác Dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản:

+ Số cuộc

+ Số lượt người

b) Xây dựng, kiểm tra giám sát thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ

- Số nữ CNVCLĐ đủ việc làm thường xuyên hàng năm: ... người (đạt...%)

- Việc thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ hàng năm (BHXH, BHYT, tiền lương, thai sản, khám sức khỏe định kỳ): người (đạt ...%).

- Số cuộc kiểm tra:..... Số đơn vị vi phạm pháp luật

- Số kiến nghị liên quan đến lao động nữ được giải quyết

- Số cuộc hội thảo hoặc tập huấn chuyên đề về chính sách lao động nữ: số người tham dự:

c) Công tác đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức cán bộ

- Số nữ được cử đi bồi dưỡng, đào tạo

- Số nữ tự học ngoài giờ

- Nêu những chính sách, quy định của đơn vị tạo điều kiện cho nữ đi học, bồi dưỡng, đào tạo

- Số cán bộ nữ được đề bạt/tổng số cán bộ được đề bạt

- Số lượng cán bộ nữ được bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo/tổng số CBNC

(Các số liệu trên tính cả cho 5 năm)

d) Công tác quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ nữ

- Số lượng cán bộ nữ được quy hoạch

- Số lượng cán bộ nữ được bổ nhiệm

3. Đánh giá chung, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

a) Đánh giá chung (nêu rõ ưu điểm, hạn chế)

b) Nguyên nhân:

- Nguyên nhân của những ưu điểm

- Nguyên nhân của những hạn chế

c) Bài học kinh nghiệm

II. Phần thứ hai: Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11/NQ-TW của Bộ Chính trị

1. Những yếu tố ảnh hưởng tới công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

a) Bối cảnh kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế đã ảnh hưởng đến việc thực hiện Nghị quyết của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong tình hình hiện nay.

b) Những khó khăn, thách thức đặt ra liên quan đến công tác nữ, công tác cán bộ nữ, đến đời sống việc làm, thu nhập của nữ CNVCLĐ.

2. Nhiệm vụ và giải pháp của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết trong thời gian tới

3. Đề xuất, kiến nghị

a) Với Đảng, Nhà nước.

b) Với Bộ Giao thông vận tải.

c) Với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

C. THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SƠ KẾT

1. Thời gian

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ động tổ chức sơ kết và báo cáo về Bộ Giao thông vận tải trước ngày 15/6/2012.

2. Phương pháp sơ kết

a) Đối với các đơn vị trực thuộc Bộ, tùy theo tình hình và điều kiện cụ thể để tổ chức sơ kết cho phù hợp.

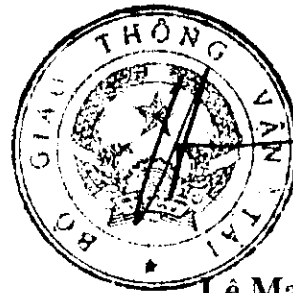
b) Đối với Bộ Giao thông vận tải: Sẽ phối kết hợp sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 11 với hoạt động Vì sự tiến bộ phụ nữ hàng năm.

Trên đây là hướng dẫn sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị (khóa X) về “Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, đề nghị thủ trưởng các cơ quan đơn vị quan tâm, tổ chức./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Công đoàn GTVT Việt Nam;
- Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn Cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (SH).

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Mạnh Hùng